

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

BL, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Chảo Tả M, sinh năm 2002.

+ Anh Chảo Quẩy P, sinh năm 2000.

Đều có địa chỉ: xóm PĐ, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân. Chị M và anh P tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2019, sau đó, hai nên tự nguyện cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện BL vào ngày 25/01/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nên chị M bỏ đi, do đó, đã ly thân đến nay. Trong quá trình phát sinh mâu thuẫn bố mẹ hai bên gia đình đã khuyên ngăn, hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không thành. Tại biên bản hòa giải ngày 13/4/2023 chị M, anh P đều xác định

Về con chung: Chị M và anh P có 01 con chung tên Chảo Chòi H, sinh ngày 14/10/2020, hiện nay cháu H đang sống cùng anh P. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị M không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản và nợ chung: chị M, anh P không có tài sản chung, không vay nợ chung

Về lệ phí giải quyết: Theo quy định tại khoản 2, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 3, Điều 37 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị M và anh P mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Tả M và anh Chảo Quẩy P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Chảo Quẩy P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Chảo Chòi H, sinh ngày 14/10/2020. Chị Chảo Tả M không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh P và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Chị M, anh P có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị M và anh P mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng.

Xác nhận, chị M đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số tiền 150.000 đồng theo biên lai số 0001548 ngày 27/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL.

Xác nhận, anh P đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số tiền 150.000 đồng theo biên lai số 0001549 ngày 27/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL.

Chị M, anh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- UBND xã LB;
- Lưu hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim